

Những nội dung quan trọng trong Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới

GS, TS. TẠ NGỌC TẤN

Hội đồng Lý luận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Email: ngoctan54@gmail.com

Nhận ngày 11 tháng 10 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2025.

Tóm tắt: Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam gọi tắt là Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới là một văn kiện quan trọng, một trong những cơ sở khoa học, thực tiễn phục vụ cho việc xây dựng Báo cáo Chính trị của Đại hội XIV của Đảng. Để giúp cho việc nghiên cứu, thảo luận về Báo cáo, chúng tôi xin được chia sẻ một số nội dung quan trọng cần lưu ý phương pháp, nội dung và ý nghĩa của việc tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn từ 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Từ khoá: nội dung quan trọng; báo cáo tổng kết; 40 năm đổi mới.

Abstract: The report summarizing several theoretical and practical issues concerning Vietnam's 40-year process of Renewal along socialist orientations (hereafter referred to as the "40-year Renewal summary report") is an important document and one of the scientific and practical foundations serving the development of the political report for the Party's 14th National Congress. To support research and discussion on the report, this article shares several key contents that require attention to methodology, substance, and the significance of reviewing and synthesizing theoretical and practical issues from four decades of implementing the Party's renewal guideline.

Keywords: key contents; summary report; 40 years of renewal.

1. Về phương pháp tổng kết

Phương châm chỉ đạo đặt ra cho quá trình tổng kết là phải bám sát các quan điểm, đường lối của Đảng trong các kỳ Đại hội và các phiên họp của Ban Chấp hành Trung ương; xuất phát từ thực tiễn đổi mới của đất nước suốt 40 năm qua. Trong tổng kết, chú trọng tập trung vào thời gian 10 năm gần đây, kế thừa tối đa những kết quả, kết luận của các lần tổng kết 10 năm, 20 năm và 30 năm đổi mới; chất lọc được những kết quả nghiên cứu lý luận - thực tiễn của các Chương trình, đề tài nghiên cứu trong thời gian chuẩn bị Đại hội XIII. Quá trình tổng kết cần thực sự phát huy dân chủ, khuyến khích những tìm tòi sáng tạo, thảo luận, tranh luận với tinh thần thẳng thắn, nhìn thẳng vào sự thật, nói

rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, bảo đảm cho kết quả tổng kết thực sự là tiếng nói chung, kết tinh được trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong công tác quan trọng này.

Ngay từ đầu khóa, Bộ Chính trị đã lập ra Ban Chỉ đạo tổng kết do đồng chí Thường trực Ban Bí thư làm Trưởng ban; giao cho Hội đồng Lý luận Trung ương trách nhiệm Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo; thành lập Tổ Biên tập giúp việc Ban Chỉ đạo. Toàn bộ hoạt động của công tác tổng kết được thực hiện theo một kế hoạch thống nhất và định hướng nội dung tổng kết được Ban Chấp hành Trung ương cho ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở 6 Nhóm tổng kết với 8 nội dung⁽¹⁾, các hoạt động tọa đàm, hội thảo, khảo sát thực tiễn đã được triển khai.

Tham gia các hoạt động khoa học phục vụ tổng kết có hàng ngàn cán bộ nghiên cứu, chuyên gia, nhà khoa học của hầu hết các đại học, trường đại học, các viện nghiên cứu trong cả nước. Cùng với hoạt động của 6 Nhóm, Ban chỉ đạo cũng đã lựa chọn 55 tổ chức, cơ quan, đơn vị, là các ban, bộ, ngành, cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận ở Trung ương và một số tỉnh, thành ủy đại diện trong cả nước để tiến hành tổng kết theo các chuyên đề phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương mình và chuyển kết quả về Ban chỉ đạo.

Trong quá trình Tổng kết, Ban chỉ đạo đã họp nhiều lần thông qua đề cương, cho ý kiến vào bản thảo qua các giai đoạn nghiên cứu. Bản Dự thảo Báo cáo đã được các Hội nghị của Bộ Chính trị, Hội nghị các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các Hội nghị Trung ương 10, 11, 12, 13 cho ý kiến. Đặc biệt quá trình tổng kết được sự quan tâm và chỉ đạo thường xuyên của đồng chí Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm. Các ý kiến chỉ đạo đã định hướng, làm sâu sắc hơn nội dung, chất lượng tổng kết.

2. Về các kết quả chính của tổng kết được thể hiện trong Báo cáo

Thứ nhất, tổng kết 40 năm đổi mới đã làm rõ sự biến chuyển phức tạp của tình hình thế giới và khu vực tác động đa chiều đến quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới đã phân tích, đánh giá, làm rõ những đặc điểm cơ bản, nổi bật của bối cảnh 40 năm qua là: Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội (CNXH) hiện thực ở Liên Xô và châu Âu; sự kết thúc chiến tranh lạnh, thế giới chuyển từ □lưỡng cực□sang □nhất siêu đa cường□ và đang dần hình thành một thế giới đa cực, nhiều tầng nấc, phân tuyến. Toàn cầu hoá gia tăng; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư bùng nổ; sự gia tăng của các vấn đề an ninh phi truyền thống□ đã đưa lại cả thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Báo cáo đã làm rõ tầm nhìn xa trông rộng, những dự báo kịp thời, những chủ trương sáng suốt, cũng như sự thích ứng

linh hoạt của Đảng, những chính sách nhạy bén, hợp lý của Nhà nước để tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức trước những biến động nhanh chóng, phức tạp của tình hình, sáng tạo trong đường lối, chủ trương và chỉ đạo, lãnh đạo công cuộc xây dựng, phát triển đất nước 40 năm qua mang lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Thứ hai, làm rõ sự phát triển sáng tạo trong nhận thức lý luận để dẫn tới những quyết sách chiến lược của Đảng qua 40 năm đổi mới. Điều này thể hiện cụ thể trên các phương diện như:

- Sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng về độc lập dân tộc gắn liền CNXH thể hiện sự kiên định về mục tiêu và sự sáng tạo về phương pháp cách mạng. Độc lập dân tộc và CNXH là hai mục tiêu đồng thời, không thể thiếu của cách mạng, là lý tưởng phấn đấu của Đảng ta. Song để thực hiện được mỗi mục tiêu, cần thiết phải đặt cả hai trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ, chặt chẽ, không tách rời nhau. Sự gắn kết chặt chẽ giữa hai mục tiêu này chính là bài học xuyên suốt trong quá trình cách mạng, trở thành mối quan hệ biện chứng, làm tiền đề, điều kiện cho nhau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH. CNXH là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Đến Đại hội XIII khẳng định đây là vấn đề có tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn với chế độ, là nền tảng vững chắc cho đường lối xây dựng, phát triển đất nước của Đảng ta.

- Đã phân tích, đánh giá quá trình xác định và nội dung mục tiêu tổng quát thời kỳ quá độ lên CNXH đến mục tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn từng giai đoạn; làm rõ các đặc trưng của mô hình CNXH Việt Nam, từ 6 đặc trưng tại Đại hội VII, đến 8 đặc trưng tại Đại hội XI, với sự bổ sung các nội hàm và mối quan hệ thống nhất, biện chứng giữa các đặc trưng ngày càng rõ qua các đại hội XII và XIII. Đặc biệt, qua quá trình đổi mới, trong nhận thức lý luận đã xác định các trụ cột chính của mô hình CNXH Việt Nam là: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, nền dân chủ XHCN Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt

Nam lãnh đạo.

- Tổng kết, phân tích, đánh giá những phương hướng cơ bản xây dựng CNXH Việt Nam, các mối quan hệ lớn và lộ trình đi lên CNXH ngày càng rõ. Việc hoàn thiện 8 phương hướng phản ánh rõ trong đó những điều chỉnh, bổ sung những nhận thức mới về công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kinh tế thị trường định hướng XHCN; về phát triển văn hóa, xã hội, về xây dựng CNXH với bảo vệ Tổ quốc XHCN... Cùng với đó, xác định 10 mối quan hệ lớn có tính quy luật của đổi mới và phát triển ở Việt Nam và khẳng định rõ lộ trình và bước đi quá độ lên CNXH.

- Sự phát triển nhận thức đột phá về nền kinh tế thị trường, xem đó là sản phẩm chung của văn minh nhân loại và nhận thức ngày càng rõ mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH là "nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng XHCN vì mục tiêu "đân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

- Khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần, mục tiêu, động lực, sức mạnh nội sinh quan trọng trong phát triển nhanh và bền vững đất nước, là "tài nguyên", "sức mạnh mềm" của quốc gia; đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện được xác định là một mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức quản lý xã hội sang quản lý phát triển bền vững xã hội; tăng trưởng kinh tế phải luôn gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội. Bảo vệ môi trường, tăng cường quản lý tài nguyên, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu được xác định là một trong 3 trụ cột trong tiến trình phát triển bền vững.

- Nhận thức về sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quốc phòng, an ninh và các lực lượng vũ trang là quan điểm nhất quán, xuyên suốt và phát triển ngày càng đầy đủ, sâu sắc.

Trong 40 năm qua, Đảng ta cũng đã từng bước phát triển, hoàn thiện nhận thức lý luận về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy và quan điểm về đối tác, đối tượng. Đảng ta cũng đã có sự phát triển nhận thức lý luận về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng thể trận lòng dân vững chắc với nhiều điểm bổ sung mới về mục tiêu, quan điểm, nội dung, phương thức, giải pháp.

- Trong lĩnh vực đối ngoại, nhận thức lý luận của Đảng ta về thời đại, môi trường quốc tế, thế giới và khu vực, về đối tác ngày càng rõ ràng, đầy đủ và có nhiều đổi mới. Bên cạnh đó, Đảng đã nhận rõ yêu cầu phải xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, trong đó: toàn diện cả về chủ thể, lĩnh vực, cả về đối tác và địa bàn, công cụ và phương cách tiến hành; hiện đại cả về nội dung, phương pháp, cách thức, công cụ thực hiện, cả trong sự kết hợp hài hòa giữa bản sắc Việt Nam, truyền thống ngoại giao Việt Nam với các giá trị tiến bộ của thế giới đương đại.

- Qua 40 năm đổi mới Đảng ta đã xác định rõ hơn, đầy đủ hơn bản chất của Đảng và kiên định Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới là các bộ phận thống nhất tạo thành nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ thực tiễn cách mạng, Đảng ta đã tổng kết rút ra các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và luôn kiên định với các nguyên tắc đó, giữ mối liên hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

- Nhận thức lý luận về Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ngày càng thống nhất, đầy đủ và sâu sắc hơn, coi Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là hình thái nhà nước phù hợp với quy luật và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Từ nhận thức đó, Đảng ta đã xác định 8 đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; coi xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; nhận thức rõ hơn về vai trò của

kiểm soát quyền lực nhà nước là phương tiện để nhà nước tự mình giữ vững và phát huy bản chất của Nhà nước pháp quyền XHCN.

- Nhận thức rõ hơn, việc thực hiện dân chủ XHCN là thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới. Tiếp tục khẳng định và phát triển nhận thức về đại đoàn kết toàn dân tộc là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị, là sức mạnh và động lực nền tảng của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị, đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế.

Thứ ba, làm rõ và khẳng định những kết quả thực tiễn xây dựng CNXH qua 40 năm.

Tổng kết đã làm rõ thành tựu và hạn chế trong phát triển nền kinh tế, trong xây dựng, phát triển văn hóa, xã hội và con người, trong xây dựng và phát triển quốc phòng an ninh và đối ngoại và thực tiễn xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình với định hướng XHCN được giữ vững; vai trò, vị thế và uy tín quốc tế của quốc gia được nâng cao; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị - xã hội được bảo đảm vững chắc. Những thành tựu đó là minh chứng rõ nét cho tính đúng đắn của đường lối đổi mới phát triển đất nước theo con đường XHCN mà Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn.

Bên cạnh thành tựu, tổng kết đã chỉ một số hạn chế trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Các nguyên nhân của thành tựu và hạn chế cũng được phân tích cụ thể và khẳng định thành tựu và hạn chế có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.

Điểm mới nổi bật kết quả tổng kết là trên cơ sở

đánh giá những thành tựu và hạn chế qua 40 năm đổi mới đã đúc kết rút ra 5 bài học kinh nghiệm quý báu mang tầm lý luận, có giá trị định hướng thực tiễn cho sự nghiệp cách mạng của đất nước trong kỷ nguyên mới, từ đó đúc kết và làm rõ lý luận về đường lối đổi mới.

Thứ tư, làm rõ cơ hội và thách thức, nêu 5 quan điểm và mục tiêu cùng các giải pháp cơ bản xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới đã có dự báo tình hình thế giới và trong nước, đưa ra đánh giá về cơ hội và thách thức trên các lĩnh vực và nêu các quan điểm phát triển với nhiều nội hàm mới, nổi bật như: Kiên định đường lối đổi mới; thực hiện tự chủ chiến lược phát triển, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc; lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển, nâng cao đời sống nhân dân, trong đó phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng, phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Báo cáo nêu rõ một số định hướng giải pháp cơ bản, được Trung ương nhất trí cao, đó là:

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới.

- Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

- Phát triển và quản lý phát triển xã hội bền vững trên cơ sở dân chủ, khoa học, pháp quyền.

- Cùng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định để phát triển đất nước.

- Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, đưa quan hệ đối ngoại

vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế.

- Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị; hoàn thiện và phát huy nền dân chủ XHCN; xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Về ý nghĩa tổng kết

Việc tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới là một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, thực tiễn rất quan trọng trong hoạt động tư tưởng, lý luận của Đảng, góp phần quan trọng xây dựng cơ sở khoa học, thực tiễn cho việc hoạch định đường lối của Đảng mà trực tiếp trước hết là xây dựng Báo cáo Chính trị và các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Đây cũng là cơ sở góp phần trực tiếp vào công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới có ý nghĩa quan trọng, góp phần vào sự phát triển mới về tư duy lý luận của Đảng, vào việc hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta, tiếp tục làm sáng tỏ, cụ thể và sâu sắc hơn các vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đặc biệt, từ tổng kết 40 năm đổi mới đã đúc kết và rút ra lý luận về đường lối đổi mới, bổ sung phát triển cho nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây là sự chuẩn bị cơ sở tích cực, chủ động và thiết thực vào công tác xây dựng Đảng cầm quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tăng cường năng lực tư duy lý luận và bản lĩnh chính trị của Đảng, tạo sự thống nhất về tư tưởng, chính trị trong Đảng, Nhà nước và sự đồng thuận trong xã hội.

Tổng kết 40 năm còn là bước quan trọng chuẩn bị cho tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

Các thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tăng cường cả thể và lực của đất nước được chỉ rõ trong Báo cáo là minh chứng hùng hồn khẳng định:

Đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp quy luật khách quan và điều kiện Việt Nam. Thành tựu đạt được trong 40 năm đổi mới là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự chung sức, đồng lòng, lao động sáng tạo của Nhân dân và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị. Những kết quả của tổng kết giúp củng cố niềm tin, tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội; góp phần củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy khát vọng phát triển quốc gia.

Qua tổng kết, với những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, góp phần nâng cao vị thế, uy tín và đóng góp của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế. Thành tựu to lớn của Việt Nam trong 40 năm đổi mới minh chứng đầy sức thuyết phục cho hiệu quả mô hình CNXH Việt Nam với ba trụ cột là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhà nước pháp quyền XHCN và nền dân chủ XHCN. Việc tổng kết làm rõ những nhận thức lý luận mới, quan trọng, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, chỉ ra những bài học thành công và những hạn chế cần khắc phục cũng chính là tạo cơ sở để Việt Nam tăng cường sức mạnh mềm, mở rộng quan hệ hợp tác ra thế giới, nâng cao vị thế, vai trò trên trường quốc tế, góp phần tiếp tục tô đẹp hình ảnh một nước Việt Nam yêu chuộng hòa bình, hợp tác có trách nhiệm, phát triển năng động, sáng tạo và chủ động, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu./.

(1) 1. Bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến Việt Nam qua 40 năm đổi mới và sự phát triển nhận thức của Đảng ta về đường lối đổi mới; 2. Những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam qua 40 năm đổi mới; 3. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; 4. Các vấn đề phát triển văn hóa, xã hội và xây dựng con người; 5. Các vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại; 6. Các vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; 7. Đánh giá tổng quát các vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới và những vấn đề đặt ra trong giai đoạn mới; 8. Dự báo tình hình mới, đề xuất và kiến nghị quan điểm, định hướng, nội dung giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.